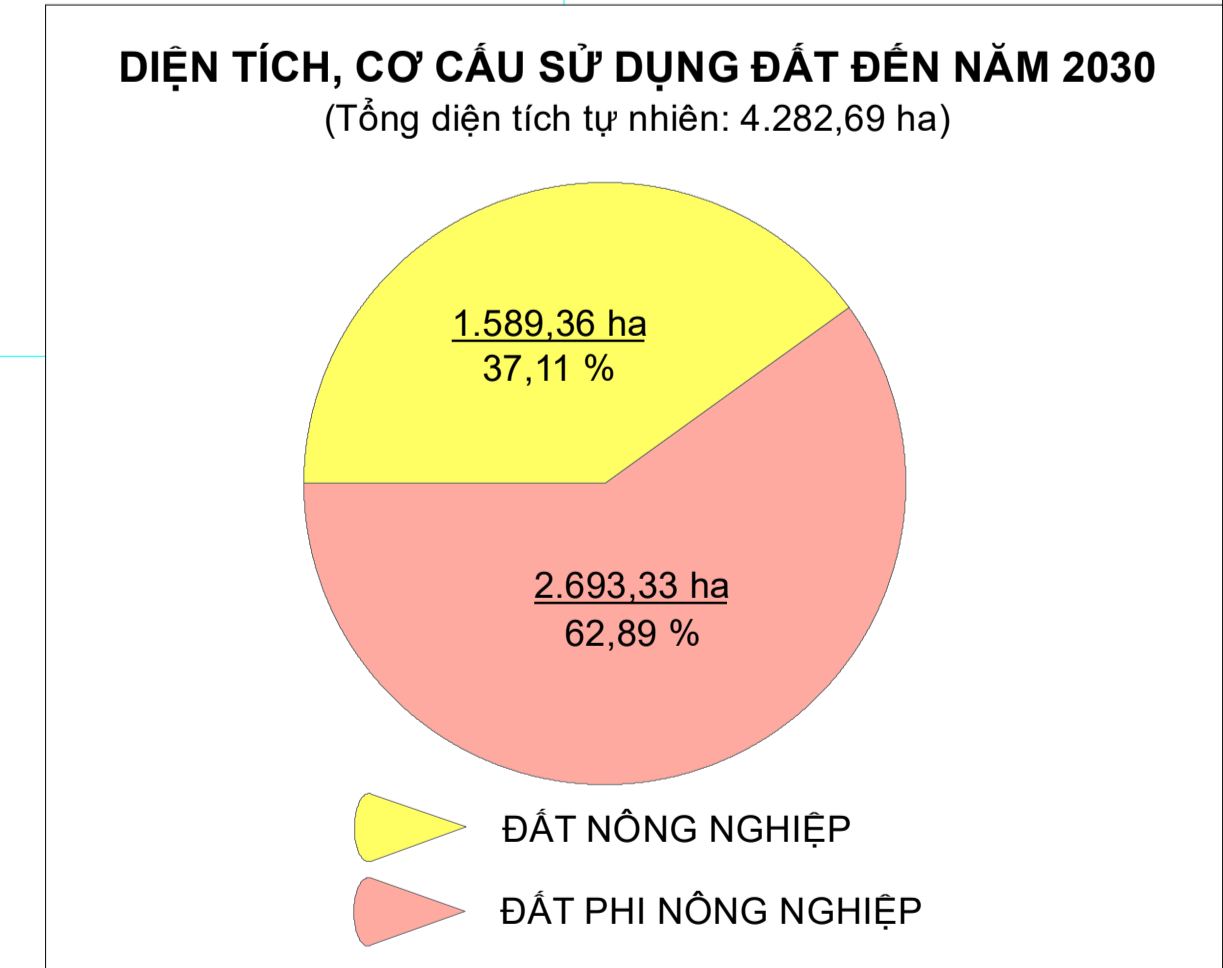
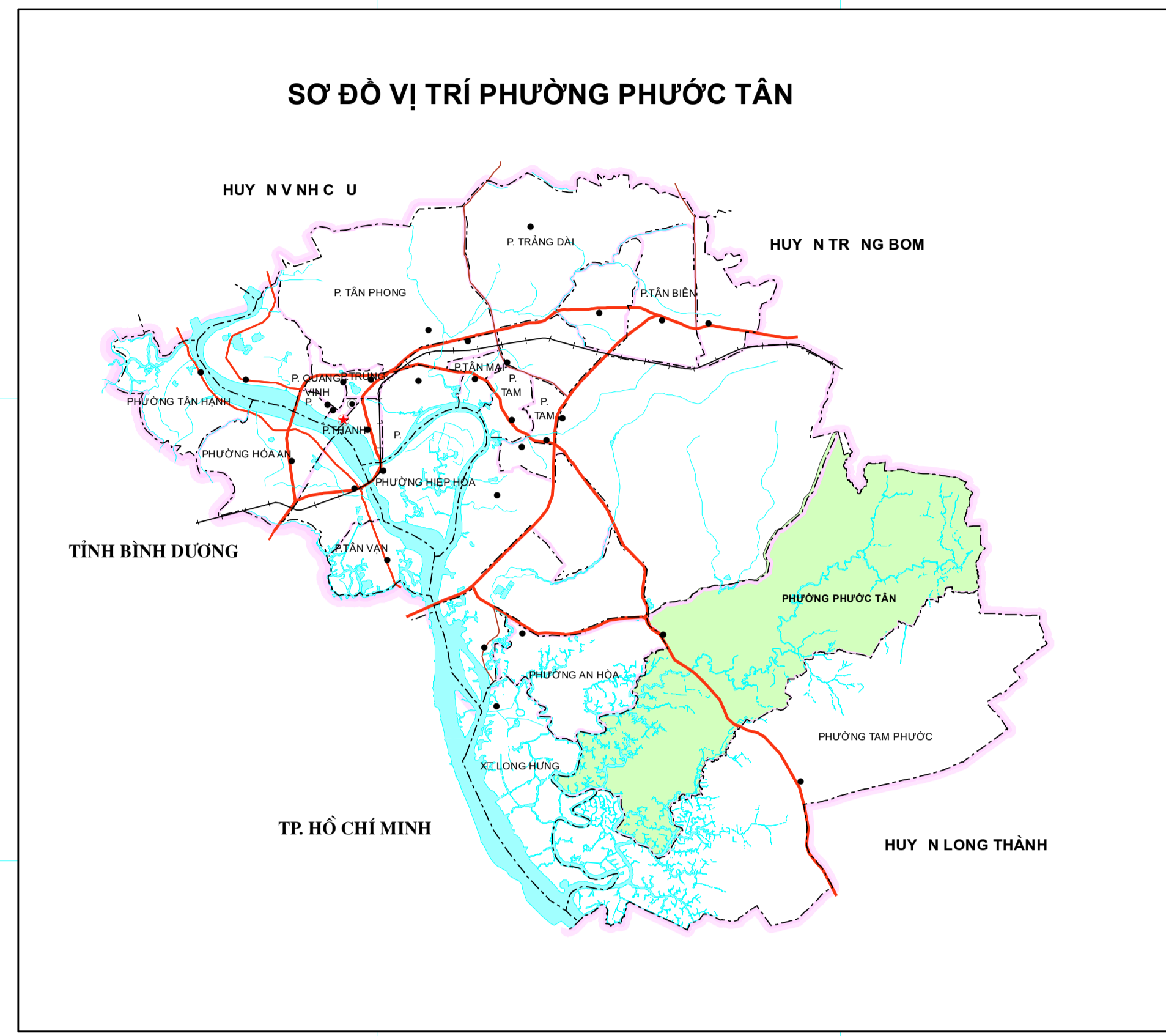
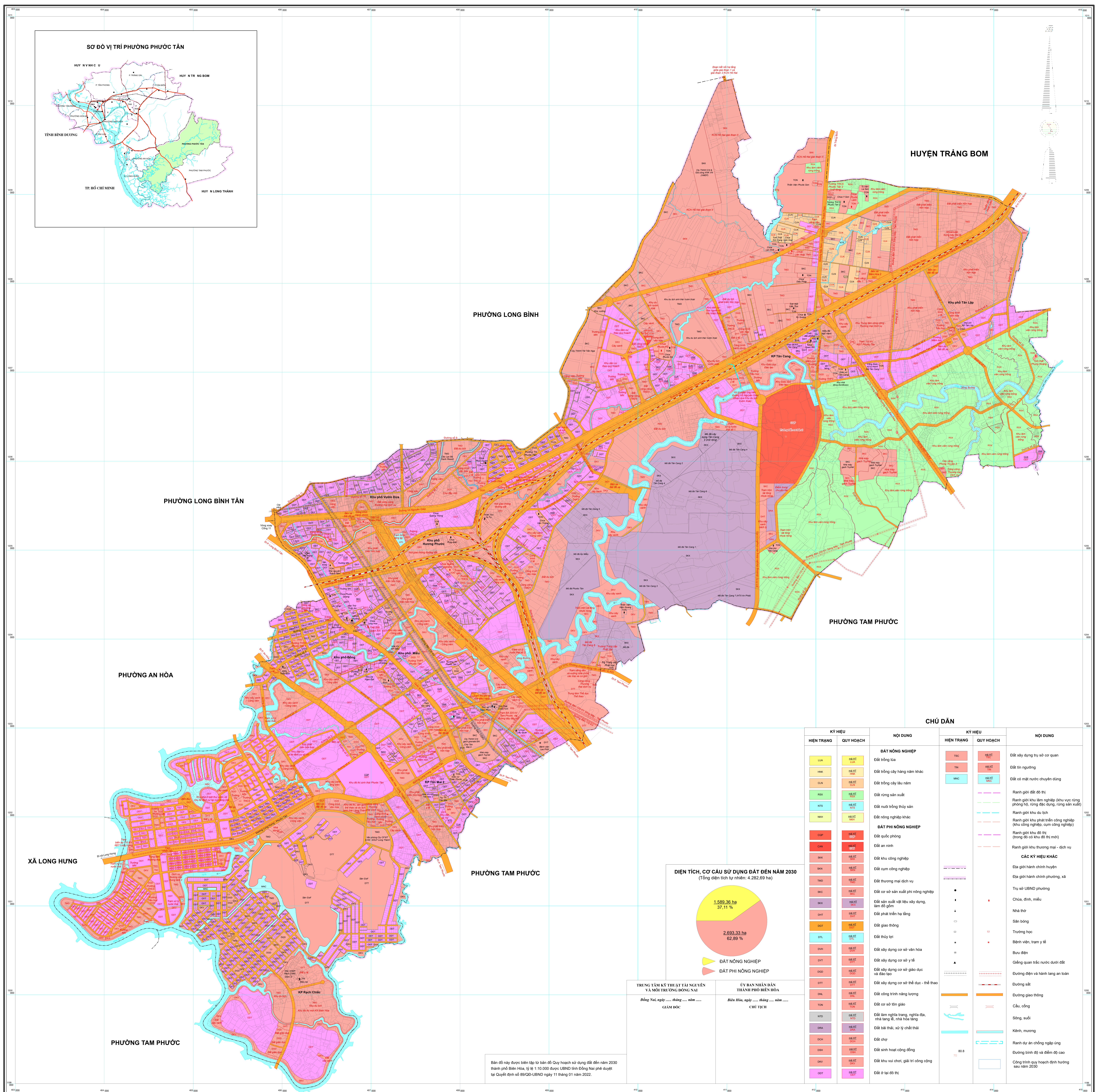


BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030 THÀNH PHỐ BIÊN HÒA (BIÊN TẬP ĐỐI VỚI ĐỊA BÀN PHƯỜNG PHƯỚC TÂN)



KÝ HIỆU		NỘI DUNG	KÝ HIỆU		NỘI DUNG
HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH		HIỆN TRẠNG	QUY HOẠCH	
ĐẤT NÔNG NGHIỆP			ĐẤT NÔNG NGHIỆP		
Đất trồng lúa	ĐN.L	Đất trồng cây hàng năm khác	ĐN.K	ĐN.K	Đất xây dựng trụ sở cơ quan
Đất trồng cây lâu năm	ĐN.LN	Đất trồng cây lâu năm	ĐN.LN	ĐN.LN	Đất tin ngưỡng
Đất rừng sản xuất	ĐN.RSX	Đất rừng sản xuất	ĐN.RSX	ĐN.RSX	Đất có mặt nước chuyên dùng
Đất nuôi trồng thủy sản	ĐN.NTTS	Đất nông nghiệp khác	ĐN.NK	ĐN.NK	Ranh giới đất đô thị
Đất phi nông nghiệp		Đất phi nông nghiệp			Ranh giới khu lâm nghiệp (thực vụ rừng phòng hộ, rừng đặc dụng, rừng sản xuất)
Đất quốc phòng	ĐP	Đất quốc phòng	ĐP	ĐP	Ranh giới khu du lịch
Đất an ninh	ĐA	Đất an ninh	ĐA	ĐA	Ranh giới khu phát triển công nghiệp (khu công nghiệp, cụm công nghiệp)
Đất khu công nghiệp	ĐKK	Đất khu công nghiệp	ĐKK	ĐKK	Ranh giới khu đô thị (trong đó có khu đô thị mới)
Đất cụm công nghiệp	ĐCK	Đất cụm công nghiệp	ĐCK	ĐCK	Ranh giới khu thương mại - dịch vụ
Đất thương mại dịch vụ	ĐTMĐV	Đất thương mại dịch vụ	ĐTMĐV	ĐTMĐV	CÁC KÝ HIỆU KHÁC
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	ĐCSXPN	Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	ĐCSXPN	ĐCSXPN	Đia giới hành chính huyện
Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	ĐSXVLXD	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	ĐSXVLXD	ĐSXVLXD	Đia giới hành chính phường, xã
Đất phát triển hạ tầng	ĐPTHT	Đất phát triển hạ tầng	ĐPTHT	ĐPTHT	Tru sở UBND phường
Đất giao thông	ĐGT	Đất giao thông	ĐGT	ĐGT	Chùa, đình, miếu
Đất thủy lợi	ĐTL	Đất thủy lợi	ĐTL	ĐTL	Nhà thờ
Đất xây dựng cơ sở văn hóa	ĐXDVCH	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	ĐXDVCH	ĐXDVCH	Sân bóng
Đất xây dựng cơ sở y tế	ĐXDVYT	Đất xây dựng cơ sở y tế	ĐXDVYT	ĐXDVYT	Tường học
Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	ĐXDVGDĐT	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	ĐXDVGDĐT	ĐXDVGDĐT	Bệnh viện, trạm y tế
Đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao	ĐXDVTT	Đất xây dựng cơ sở thể dục - thể thao	ĐXDVTT	ĐXDVTT	Bưu điện
Đất công trình năng lượng	ĐCTNL	Đất công trình năng lượng	ĐCTNL	ĐCTNL	Giếng quan trắc nước dưới đất
Đất cơ sở tôn giáo	ĐCTG	Đất cơ sở tôn giáo	ĐCTG	ĐCTG	Đường điện và hành lang an toàn
Đất tôn giáo, tín ngưỡng, nghĩa địa, chôn cất, hỏa táng	ĐTGN	Đất tôn giáo, tín ngưỡng, nghĩa địa, chôn cất, hỏa táng	ĐTGN	ĐTGN	Đường sắt
Đất bãi thải, xử lý chất thải	ĐBT	Đất bãi thải, xử lý chất thải	ĐBT	ĐBT	Đường giao thông
Đất chợ	ĐC	Đất chợ	ĐC	ĐC	Cầu, cống
Đất sinh hoạt cộng đồng	ĐSHACD	Đất sinh hoạt cộng đồng	ĐSHACD	ĐSHACD	Sông, suối
Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	ĐKKVCL	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	ĐKKVCL	ĐKKVCL	Kênh, mương
Đất ở tại đô thị	ĐĐT	Đất ở tại đô thị	ĐĐT	ĐĐT	Ranh dự án chống ngập úng
					Đường bình đồ và điểm độ cao
					Công trình quy hoạch định hướng sau năm 2030

NGUỒN TÀI LIỆU

- Bản đồ địa chính Phường Phước Tân tỷ lệ 1:10.000 và 1:2000 được thành lập năm 2006, được cập nhật, chỉnh lý bổ sung đến ngày 15/8/2020;
- Bản đồ địa giới hành chính theo dự án 5/13;
- Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:10.000 và 1:20.000 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp;
- Bản đồ hiện trạng sử dụng đất Phường Phước Tân tỷ lệ 1:10.000 thành lập năm 2019;
- Bản đồ Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 thành phố Biên Hòa tỷ lệ 1:10.000 thành lập năm 2022;
- Bản đồ Quy hoạch phân khu C1.01 theo quy hoạch chung thành phố Biên Hòa tỷ lệ 1:2.000 đã được UBND tỉnh phê duyệt;
- Bản đồ Quy hoạch phân khu B6 theo quy hoạch chung thành phố Biên Hòa tỷ lệ 1:2.000 và quy hoạch phân khu C1 theo quy hoạch chung thành phố Biên Hòa tỷ lệ 1:5.000, đang trình UBND tỉnh phê duyệt;

TỶ LỆ 1 : 10 000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG
Trung tâm Kỹ thuật địa chính và Môi trường Đồng Nai